



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: /TTr-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 27/7/2026

TỜ TRÌNH

**Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP
quy định về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở nhiệm vụ được giao¹, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt (dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia yêu cầu *“khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế...; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong nước quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế...”*.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó đề ra nhiệm vụ: *“Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số...Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước...”*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, trong đó đã đề ra các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: *“Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo*

¹ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”; Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý...”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, với các chủ trương đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách như: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp; Thực hiện cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật, điều kiện kinh doanh...”*.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đưa ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030, trong đó tập trung: *“Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực... thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ, kiến tạo phát triển; phát triển kinh tế nhà nước thật sự đóng vai trò chủ đạo, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp mới; phát triển lực lượng sản xuất mới, các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới”* và đề ra mục tiêu, chỉ tiêu: *“Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên, trong đó theo ngành, lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm là 11,5%”*.

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phần đầu tăng trưởng "2 con số" (Kết luận 18) đã đưa ra nhiệm vụ và giải pháp: *“Xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và tăng cường kiểm tra, giám sát. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật sau khi ban hành, bảo đảm chuyển tư duy đánh giá hiệu quả pháp luật từ "tốt trong văn bản" sang "tốt trong cuộc sống". Tiếp tục có giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.”*

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về thu hút đầu tư nước ngoài, xác định nhóm nhiệm vụ chung hoàn thiện thể chế, cải thiện môi

trường đầu tư kinh doanh: Hoàn thiện đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định, có khả năng dự báo cao, đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, quy hoạch, xây dựng, thuế, hải quan, thương mại, cạnh tranh, ngoại hối, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, dữ liệu, lao động, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kịp thời tháo gỡ chông chéo, mâu thuẫn, điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện.

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đã giao NHNN chủ trì, xây dựng “Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt; thời hạn hoàn thành: tháng 12/2026.”.

- Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030, xác định một số nhiệm vụ trọng tâm: “Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; coi đây là “đột phá của đột phá”, lợi thế cạnh tranh quốc gia. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định...”.

- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP (Nghị quyết số 24) ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng, chỉ đạo: “Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Phụ lục I.7 ban hành kèm theo Nghị quyết này”.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định:

+ “Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật: 1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác... 4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”.

+ “Điều 14. Nghị định, nghị quyết của Chính phủ: 1. Chính phủ ban hành nghị định để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao

trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.”

- Luật NHNN năm 2010 quy định: + Khoản 9 Điều 4 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN: “9. ... *cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng; ...*”.

+ Điều 66 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành: “*Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật; hướng dẫn những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước*”.

- Nghị định 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN đã quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP ngày 03/6/2026): “6. ... *cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho tổ chức không phải là ngân hàng; ...*” (Khoản 6, Điều 2).

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định 52/2024/NĐ-CP (Nghị định 52) được Chính phủ ký ban hành ngày 15/05/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Qua hơn 02 năm triển khai, các quy định tại Nghị định 52 đã góp phần quan trọng trong hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho công tác thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), thúc đẩy TTKDTM trong nền kinh tế phát triển mạnh mẽ², đặc biệt qua các kênh thanh toán số, hạn chế dần thói quen sử dụng tiền mặt, giúp tối ưu hóa nguồn vốn xã hội, giảm chi phí giao dịch cho nền kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững trong kỷ nguyên số, góp phần thực thi có hiệu quả các quy định pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng. Các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên nền tảng số hóa, đảm bảo an toàn, bảo mật, mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng; nhiều dịch vụ, phương thức thanh toán mới đã được các TCTD, TGTТ tích hợp vào trong sản phẩm, dịch vụ để nâng cao tiện ích, an toàn bảo mật, qua đó góp phần phổ biến TTKDTM đến với người dân, doanh nghiệp. Hoạt động thanh toán điện tử trong khu vực chính phủ, dịch vụ hành chính công tiếp tục được đẩy mạnh. Trong thanh toán xuyên biên giới, Việt Nam đã hoàn tất kết nối hệ thống thanh toán bán lẻ xuyên biên giới qua QR Code với nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trong khu vực, cho phép khách hàng thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ tại nước ngoài thông qua mã QR ngay trên ứng dụng di động (Mobile app) của ngân hàng Việt Nam và ngược lại.

² Qua hơn 01 năm thực hiện Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, kết quả hoạt động TTKDTM tiếp tục có sự tăng trưởng tích cực. Trong năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024, giao dịch TTKDTM tăng 42,21% về số lượng và 22,65% về giá trị; trong đó giao dịch qua các kênh thanh toán số như qua kênh Internet tăng 53,95% về số lượng và 35,75% về giá trị, qua kênh điện thoại di động tăng 36,62% về số lượng và 20,07% về giá trị; đặc biệt giao dịch qua QR Code đạt tỷ lệ tăng trưởng cao nhất với mức tăng là 50,94% về số lượng và 124,06% về giá trị. Trong khi đó, giao dịch qua máy ATM tiếp tục giảm 17,30% về số lượng và giảm 6,02% về giá trị, phản ánh xu thế chuyển dịch sang các phương thức thanh toán số tiện lợi hơn.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy một số hạn chế như: quy định pháp luật chưa theo kịp sự thay đổi, sự phát triển của quá trình chuyển đổi số của đất nước như sự hình thành các Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) thời gian qua, người dân và doanh nghiệp trong nhiều trường hợp vẫn phải cung cấp lại các thông tin đã có, làm tăng chi phí tuân thủ; một số TTHC có thời gian xử lý dài khiến doanh nghiệp có tâm lý e ngại khi thực hiện thủ tục,... Quán triệt các chủ trương tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW về hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, đòi hỏi NHNN tiếp tục rà soát kịp thời để chỉnh sửa cắt giảm một số điều kiện kinh doanh không còn phù hợp trong bối cảnh thực tiễn, đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian thẩm định điều kiện kinh doanh. Vì vậy, NHNN đã rà soát và đề xuất Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa một số TTHC quy định tại Nghị định 52 và được Thủ tướng đồng ý tại Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN. Quá trình thực hiện Quyết định số 2070/QĐ-TTg, NHNN tiếp tục rà soát và đề xuất hoàn thiện thêm một số quy định, TTHC theo hướng tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, thực hiện phân cấp và đơn giản hóa điều kiện kinh doanh nhằm thúc đẩy các tổ chức, cá nhân triển khai các giải pháp đổi mới, sáng tạo và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 24 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

Đồng thời, trong quá trình theo dõi, tổng hợp báo cáo của các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (TGTT), NHNN cũng nhận được một số kiến nghị, đề xuất liên quan đến Nghị định 52, như đề nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định theo hướng cụ thể hơn, để các đơn vị dễ thực thi áp dụng hoặc cho phù hợp hơn với thực tiễn. Ví dụ, quy định về hệ thống thanh toán, quy định về TGTT, quy định về thanh toán quốc tế ... cần sửa đổi để phù hợp với sự phát triển của các mô hình thanh toán trong quá trình số hóa. Một số quy định tại Nghị định 52 chưa đồng bộ với một số quy định của Luật Căn cước (có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025) hoặc chưa phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của NHNN (quy định tại Nghị định 26/2025/NĐ-CP³), đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung để nâng cao hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước.

Như vậy, việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 52 nhằm bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, giải quyết kịp thời các vấn đề của thực tiễn phát sinh và triển khai kịp thời Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của NHNN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, góp phần tạo môi trường kinh doanh thông thoáng và đã được rà soát, hoàn thiện so với các nội dung quy định tại Nghị quyết 24 theo hướng thực hiện phân cấp và đơn giản hóa điều kiện kinh doanh nhằm thúc đẩy các giải pháp đổi mới, sáng tạo trong hoạt động thanh toán. Do đó, dự thảo Nghị định không thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định

³ Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 198/2026/NĐ-CP ngày 03/6/2026

52. Số điều được sửa đổi bổ sung là 17 điều trên tổng số 38 điều, chưa đến một phần hai tổng số điều của Nghị định 52. Theo đó, Nghị định được ban hành dưới hình thức Nghị định sửa đổi, bổ sung, không thuộc trường hợp ban hành Nghị định thay thế Nghị định 52.

Từ những phân tích trên đây, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 52 là cần thiết nhằm thể chế hóa đúng và đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Việc ban hành dự thảo Nghị định phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hiện NHNN đang triển khai rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, đối với lĩnh vực thanh toán vẫn đang tiếp tục rà soát trên cơ sở rà soát tổng thể.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng với mục đích chính như sau:

- Thực hiện chủ trương cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2070/QĐ-TTg, Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nguồn lực thực hiện TTHC, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thông thoáng hơn, phù hợp với thực tiễn, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc ghi nhận được trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 52, giảm chi phí xã hội cho doanh nghiệp để phát triển, mở rộng kênh TTKDTM, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, mang lại tiện ích cho người dân, doanh nghiệp; góp phần thúc đẩy việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, ngân hàng số của người dân, đặc biệt ở tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam.

- Góp phần thiết lập và kiến tạo môi trường kinh doanh tài chính – ngân hàng lành mạnh, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng, bình đẳng của các chủ thể tham gia cung ứng dịch vụ; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả, dễ áp dụng trên thực tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Thứ nhất, bảo đảm phù hợp, bám sát, thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành, bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thứ hai, tuân thủ đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo công khai, minh bạch, không ban hành cơ chế, chính sách có nội dung trái với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, ngăn ngừa tình trạng tham nhũng theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước như yêu cầu tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Thứ ba, thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các TTHC không cần thiết, tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, thúc đẩy chuyển đổi số, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch trong hoạt động cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Thứ tư, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tận dụng hiệu quả, tối đa nguồn lực con người, nguồn lực vật chất, bộ máy, cơ sở hạ tầng hiện có; tạo cơ chế hoạt động minh bạch, đơn giản thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thanh toán.

Thứ năm, kế thừa, phát triển những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định để giải quyết các vấn đề vướng mắc từ thực tiễn; nghiên cứu tham khảo chọn lọc các quy định quốc tế phù hợp với điều kiện Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định tuân thủ theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật⁴, cụ thể như sau:

1. Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo Nghị định.

2. Ngày 02/6/2026, NHNN đã có Công văn số 4691/NHNN-TT gửi lấy ý kiến các Bộ, ngày 03/6/2026, NHNN đã có Công văn số 4755/NHNN-TT gửi lấy ý kiến đối tượng áp dụng (*ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán*) về Hồ sơ dự thảo Nghị định, đồng thời thực hiện thủ tục đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử NHNN để lấy ý kiến đối với các tổ chức, cá nhân liên quan.

⁴ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025),

3. Tổ chức truyền thông dự thảo Nghị định từ thời điểm lấy ý kiến đến khi trình Chính phủ ban hành Nghị định.

4. Ngày .../.../2026, NHNN đã có Công văn số/NHNN-TT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định. Đến ngày .../.../2026, NHNN nhận được ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị định của Bộ Tư pháp tại Công văn số/BCTĐ-BTP.

5. Ngày .../2026, thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 191/2026/NĐ-CP, NHNN đã có Công văn số/NHNN-TT gửi Bộ Tư pháp đề nghị cho ý kiến đối với nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của NHNN.

6. Ngày/2026, NHNN đã nhận được Công văn số/BTP-PLDSKT ngày ... của Bộ Tư pháp về việc rà soát nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định.).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: giữ nguyên

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được thiết kế gồm 21 Điều, cụ thể như sau:

Từ Điều 1 đến Điều 17: sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 52

Điều 18: Thay thế, bãi bỏ các cụm từ, mẫu phụ lục

Điều 19: Điều khoản chuyển tiếp

Điều 20: Hiệu lực thi hành

Điều 21: Trách nhiệm thi hành

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 17/38 Điều của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, trong đó tập trung sửa đổi, bổ sung: (1) sửa đổi điều kiện, cắt giảm TTHC, thời gian thực hiện TTHC liên quan đến dịch vụ cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; (2) sửa đổi điều kiện, cắt giảm TTHC, thời gian thực hiện TTHC liên quan đến dịch vụ trung gian thanh toán; (3) bổ sung quy định về đóng tài khoản “không hoạt động”; (4) sửa đổi, bổ sung các quy định về khái niệm hệ thống thanh toán, thanh toán quốc tế, chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế... Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, mẫu phụ lục cho thống nhất với thực tiễn và có nội dung chuyển tiếp nhằm bảo đảm việc triển khai được thực hiện ổn định, không gây gián đoạn.

3.1. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp

Dự thảo Nghị định sửa đổi theo đúng Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức

năng quản lý của NHNN tại Quyết định 2070/QĐ-TTg, Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP và Nghị quyết số 24 và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan, cụ thể một số nội dung chính:

a) Lược bỏ, cắt giảm thành phần hồ sơ

- Lược bỏ quy định liên quan “hoặc giấy tờ có giá trị tương đương” tại hồ sơ đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng, dịch vụ trung gian thanh toán để đảm bảo quy định rõ ràng, cụ thể. Đối với thành phần hồ sơ mở tài khoản thanh toán tại NHNN, việc giữ nguyên quy định “hoặc giấy tờ có giá trị tương đương” để phù hợp trong thực tiễn với trường hợp mở tài khoản của Kho bạc Nhà nước.

- Lược bỏ các nội dung yêu cầu về bản sao Giấy phép đang có hiệu lực, bản sao văn bản chấp thuận đang có hiệu lực, phiếu lý lịch tư pháp; cắt giảm các thành phần hồ sơ như quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và bổ sung quy định NHNN có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thay thế thành phần hồ sơ giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, NHNN không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì yêu cầu tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được hoặc không đầy đủ thông tin của phiếu lý lịch tư pháp, NHNN có văn bản phối hợp với cơ quan chủ quản đề đề xuất cung cấp thông tin.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện TTHC

- Thủ tục chấp thuận cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng: giảm từ 60 ngày làm việc thành 40 ngày (tỷ lệ cắt giảm 54,7%); thủ tục gia hạn văn bản chấp thuận: giảm từ 30 ngày làm việc thành 20 ngày làm việc (tỷ lệ cắt giảm 54,7%);

- Thủ tục cấp phép dịch vụ TGTT: giảm từ 90 ngày làm việc thành 60 ngày (tỷ lệ cắt giảm 54,7%); thủ tục cấp lại Giấy phép trong trường hợp hết thời hạn Giấy phép từ 30 ngày làm việc thành 22 ngày làm việc (tỷ lệ cắt giảm 32,1%); thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép từ 30 ngày làm việc thành 22 ngày làm việc (tỷ lệ cắt giảm 32,1%).

c) Các nội dung khác liên quan TTHC, cắt giảm điều kiện kinh doanh theo hướng thông thoáng

- Cắt giảm và nới lỏng điều kiện nhân sự đối với đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng, cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo hướng cắt giảm điều kiện nhân sự và hồ sơ thủ tục đi kèm theo của Người phụ trách/Phó Tổng Giám đốc phụ trách và các cán bộ chủ chốt, chỉ yêu cầu của Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) có trình độ

chuyên môn hoặc có kinh nghiệm làm việc trong một số lĩnh vực có liên quan, mở rộng thêm các lĩnh vực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc (như tham gia trực tiếp triển khai các dịch vụ thanh toán, TGTT, Fintech, viễn thông,...) để tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng hơn trong tìm nhân sự phù hợp.

Về cơ sở chính trị, Nghị quyết 68 có đề ra quan điểm chỉ đạo: *“Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu....thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và làm giàu hợp pháp, chính đáng.”*

Về cơ sở thực tiễn, thông thường các doanh nghiệp bưu chính nhiệm vụ chính là dịch vụ bưu chính do vậy trong thực tiễn Tổng Giám đốc có thể bằng cấp bưu chính, viễn thông, kinh tế...Đối với các công ty TGTT là các công ty Fintech đổi mới, sáng tạo có xu hướng tuyển dụng các nhân sự trẻ hoặc nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT điều hành kinh doanh, tham gia phát triển, triển khai giải pháp thanh toán ứng dụng công nghệ cao. Do đó, có thể phát sinh trường hợp nhân sự là Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp này mặc dù có khả năng điều hành, phát triển giải pháp nhưng có thể chỉ đáp ứng một trong hai điều kiện về trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm làm việc.

Do đó, cần nói lòng quy định điều kiện để thu hút các nhân sự có kinh nghiệm làm việc thực tế, qua đó giúp hoạt động triển khai giải pháp hiệu quả và vẫn đảm bảo mục tiêu hạn chế, kiểm soát rủi ro, có cơ sở thực tiễn, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 68.

- Lược bỏ nội dung điều kiện (i) *“đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật”* đối với doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng; (ii) *“không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản”* và *“chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn đã góp hoặc vốn được cấp”* đối với doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT; (iii) *“có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống thanh toán quốc tế để thực hiện chuyển mạch tài chính các giao dịch thanh toán quốc tế; có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ kỹ thuật đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế”* đối với doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế để đảm bảo phù hợp với phương án đơn giản hóa TTHC của NHNN⁵.

- Lược bỏ nội dung điều kiện *“có Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán”* đối với doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT nhằm cắt giảm điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp; đồng thời đảm bảo tách bạch giữa điều kiện phải duy trì trong suốt quá trình hoạt động và điều kiện/thủ tục phải đáp ứng khi nộp hồ sơ thực hiện TTHC.

⁵ Tại Quyết định 2070/QĐ-TTg và Nghị quyết 24/2026/NQ-CP

- Lược bỏ quy định liên quan khi “sửa đổi, bổ sung Giấy phép cần gửi xin ý kiến Bộ Công an” để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC liên quan đến Giấy phép cung ứng dịch vụ TGTT, tiết kiệm thời gian xử lý hồ sơ và góp phần giảm tải khối lượng công việc của các bộ, ngành liên quan.

- Bỏ quy định “*tổ chức được gửi bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tối đa 02 lần*” kể từ ngày NHNN nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình hoàn thiện hồ sơ thực hiện TTHC.

d) Nội dung phân cấp các thủ tục hành chính về trung gian thanh toán

Theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc phân cấp sẽ được quy định tại Thông tư. Ngày 19/5/2026, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 40/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT (Thông tư số 22), trong đó quy định phân cấp cho NHNN chi nhánh Khu vực tiếp nhận, thực hiện các TTHC sau: (i) Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị hủy dưới hình thức khác; (ii) Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức khác địa điểm đã được ghi trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.

Thông tư số 22 có hiệu lực thi hành từ ngày 19/5/2026, quy định về phân cấp trong thực hiện TTHC đảm bảo việc thực thi các TTHC phù hợp với phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn theo mô hình hoạt động mới của NHNN và thẩm quyền được phân định rõ ràng giữa NHNN Trung ương và NHNN chi nhánh Khu vực.

Về mặt lợi ích, NHNN chi nhánh Khu vực thực hiện các TTHC đối với các tổ chức có địa chỉ trụ sở chính đặt tại địa bàn của NHNN chi nhánh Khu vực sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức trong việc nộp hồ sơ và giải trình trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC. Đồng thời, tạo cơ hội cho các NHNN chi nhánh Khu vực nâng cao năng lực xử lý, thực thi các chính sách về chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trên địa bàn, cũng như phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp Khu vực. Về tính khả thi, Thông tư số 22 đã quy định cụ thể về trách nhiệm phối hợp giữa NHNN chi nhánh Khu vực và các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc NHNN (nếu cần thiết), Bộ Công an và các cơ quan liên quan trong việc xử lý các TTHC được phân cấp. Theo đó, việc phân cấp vẫn đảm bảo chất lượng của hoạt động tiếp nhận, xử lý và giải quyết TTHC, đảm bảo tính minh bạch, thống nhất, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện TTHC.

3.2. Nội dung sửa đổi, bổ sung mới

a) Sửa đổi, bổ sung các quy định về khái niệm hệ thống thanh toán, thanh toán quốc tế, chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế

(i) Sửa đổi, bổ sung Điều 3. Giải thích từ ngữ của Nghị định 52:

Sửa đổi khoản 19 thành: “Hệ thống thanh toán là hệ thống bao gồm các quy định, phương tiện, quy trình, thủ tục, cơ sở hạ tầng kỹ thuật để: a) *Kết nối, truyền dẫn, xử lý và bù trừ các giao dịch thanh toán và/hoặc* b) *Quyết toán các giao dịch thanh toán*” và khoản 20 thành: “Hệ thống thanh toán quốc tế là hệ thống thanh toán do tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài vận hành để thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế”.

- Lý do: Khi triển khai trong thực tiễn, cách diễn đạt khoản 19 Điều 3 Nghị định 52 có thể dẫn đến cách hiểu “hệ thống thanh toán” phải bao gồm đầy đủ 4 bước “xử lý, chuyển mạch, bù trừ, quyết toán” trong khi thực tế rất ít hệ thống đáp ứng yêu cầu này⁶, vì vậy, cần sửa đổi để thống nhất về cách hiểu và triển khai trong thực tế khi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hệ thống thanh toán quốc tế theo quy định tại Điều 21 Nghị định 52.

(ii) *Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 về thanh toán quốc tế* thành: “3. Tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng là người không cư trú và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức nước ngoài) phải thực hiện thông qua:

a) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức nước ngoài đó; hoặc

b) *Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép để thực hiện:*

b.1) *Kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức nước ngoài đó; hoặc*

b.2) *Kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính nước ngoài mà tổ chức nước ngoài đó tham gia.*”.

- Lý do: Theo quy định hiện hành, thanh toán quốc tế phải tuân theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối hoặc các thỏa thuận quốc tế về thanh toán mà Việt Nam có tham gia. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của công nghệ, phát sinh nhu cầu đẩy mạnh hợp tác các mô hình dịch vụ thanh toán xuyên biên giới giữa ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTG hỗ trợ kết nối cho ngân hàng với các tổ chức thanh toán quốc tế, đòi hỏi cơ sở pháp lý cần được hoàn thiện và bổ sung để đáp ứng nhu cầu thực tiễn và nâng cao hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước. Để thúc đẩy thanh toán giữa các quốc gia trong khu vực, NHNN Việt Nam đã hợp tác với nhiều NHTW, cơ quan quản lý các nước triển khai kết nối thanh toán bán lẻ song phương qua mã QR,

⁶ Có một số hệ thống thanh toán không thực hiện quyết toán nghĩa vụ thanh toán của các thành viên mà thực hiện quyết toán thông qua tài khoản tiền gửi của thành viên mở tại NHNN hoặc ngân hàng quyết toán khác (như hệ thống bù trừ, chuyển mạch giao dịch tài chính của NAPAS, hệ thống thanh toán thẻ của tổ chức thẻ quốc tế...). Có một số hệ thống thanh toán chỉ thực hiện “quyết toán” nghĩa vụ thanh toán của các thành viên mà không thực hiện xử lý, bù trừ giao dịch thanh toán (như: Hệ thống thanh toán tiền giao dịch chứng khoán do NHTM cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam vận hành).

trong đó các dự án hợp tác với Thái Lan, Campuchia, Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc đã cung ứng dịch vụ tới khách hàng, dự án hợp tác với Nhật Bản, Singapore, Ấn Độ đang trong quá trình triển khai.

Các dự án hợp tác trên hiện được thực hiện thông qua công ty chuyển mạch tài chính tại Việt Nam được cấp giấy phép hoạt động chuyển mạch tài chính quốc tế; đồng thời, ngân hàng quyết toán tham gia dự án phía Việt Nam cũng cần phải được cấp phép kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế nước ngoài tương ứng⁷. Do đó, cả công ty chuyển mạch tài chính tại Việt Nam và ngân hàng quyết toán phía Việt Nam đều phải gửi hồ sơ cấp phép tham gia hệ thống thanh toán quốc tế đến NHNN, làm phát sinh nhiều hồ sơ, thủ tục cho các tổ chức tham gia dự án, cũng như tốn kém nhiều nguồn lực xử lý các thủ tục hành chính tương ứng tại NHNN.

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trên và tạo thuận lợi cho các tổ chức triển khai hoạt động thanh toán quốc tế, quán triệt chủ trương cắt giảm các TTHC song vẫn bao quát đầy đủ được các mô hình hợp tác thanh toán quốc tế.

(iii) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 quy định điều kiện tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành: “3. Có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về quản trị điều hành, an toàn, bảo mật theo quy định pháp luật của Việt Nam; có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống thanh toán quốc tế bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định pháp luật của Việt Nam, có hồ sơ, tài liệu chứng minh việc bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống tham gia hệ thống thanh toán quốc tế; Có tài liệu mô tả cụ thể về hệ thống thanh toán quốc tế”.

- Lý do: Để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của NH theo hướng đơn giản hóa và rõ ràng hơn, phù hợp với thực tiễn; đồng thời việc lựa chọn hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối tùy thuộc khẩu vị rủi ro của từng NH.

b) Bổ sung quy định về đóng tài khoản thanh toán “không hoạt động”

Điểm d khoản 1 Điều 12 bổ sung trường hợp đóng tài khoản thanh toán (TKTT): “đ) ... Trường hợp không có thỏa thuận trước, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được đóng tài khoản thanh toán của khách hàng khi tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch từ 03 năm trở lên và tài khoản thanh toán của khách hàng thuộc một trong các trường hợp sau: (i) các tài liệu, thông tin, dữ liệu trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán của khách hàng đã hết hiệu lực và thời hạn sử dụng; hoặc (ii) khách hàng chưa hoàn thành việc đối chiếu thông tin sinh trắc học.”

Điểm c khoản 2 Điều 12 bổ sung quy định về xử lý số dư TKTT sau khi đóng: “c) Đối với số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán mà người thụ hưởng hợp pháp đã được thông báo nhưng không đến nhận, ngân hàng, chi nhánh ngân

⁷ Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 và Điều 21 Nghị định 52

hàng nước ngoài thực hiện theo dõi để trả lại khi người thụ hưởng hợp pháp có yêu cầu hoặc xử lý theo quy định của pháp luật”.

- Lý do: Để xử lý các tài khoản thanh toán không hoạt động trong thời gian dài và tài khoản “rác”⁸.

c) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử.

Khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 2 Điều 22 Nghị định 52): “e) ... Không kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; Được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan; Có Hợp đồng/thỏa thuận kết nối với ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (có tổng vốn điều lệ trong năm liền kề trước đó chiếm trên 65% tổng vốn điều lệ của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hệ thống các tổ chức tín dụng) và ít nhất 20 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, trong đó ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép;...”.

Lý do: Chính sửa cách viết quy định này để đảm bảo rõ ràng và phù hợp thực tiễn.

d) Bổ sung quy định về thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép

Dự thảo Nghị định bổ sung Điều 27a (vào sau Điều 27) quy định cụ thể về trường hợp thu hồi một hoặc một số dịch vụ TGTĐ đã được cấp phép trong trường hợp: (i) Doanh nghiệp không hoàn thành khắc phục kiến nghị thanh tra, kiểm tra liên quan đến một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp Giấy phép trong thời gian quy định theo kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra mà không có lý do xác đáng; (ii) Trường hợp doanh nghiệp vi phạm quy định liên quan đến một hoặc một số dịch vụ TGTĐ mà không có lý do xác đáng (tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử không thực hiện thu thập, kiểm tra các tài liệu, thông tin, dữ liệu xác minh thông tin nhận biết khách hàng, đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học của chủ ví điện tử, người đại diện hợp pháp theo quy định; không đảm bảo duy trì tổng số dư trên tất cả các tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử; Tổ chức TGTĐ tái phạm việc báo cáo không trung thực đối với một hoặc một số dịch vụ TGTĐ).

- Lý do: Để đảm bảo hoạt động dịch vụ TGTĐ được an toàn và bảo vệ quyền lợi của khách hàng cũng như nâng cao tính tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ, bao quát các trường hợp có thể bị thu hồi Giấy phép.

⁸ (i) TKTT hợp pháp nhưng khách hàng bỏ quên, không phát sinh giao dịch trong thời gian dài hoặc không còn nhu cầu sử dụng (tài khoản ngủ đông); (ii) TKTT nặc danh, mạo danh do các đối tượng tội phạm sử dụng giấy tờ cũ của khách hàng để mở TKTT hoặc sử dụng giấy tờ giả để mở TKTT.

đ) Một số sửa đổi, bổ sung khác

- *Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 thành: “3. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử phải đảm bảo duy trì tổng số dư trên tất cả các tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thấp hơn tổng số dư tất cả các ví điện tử đã phát hành cho khách hàng; việc liên kết ví điện tử với tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của chính khách hàng tại ngân hàng liên kết thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.*

Lý do: Hiện nay các quy trình, nghiệp vụ kỹ thuật chi tiết hướng dẫn dịch vụ ví điện tử đang được thực hiện theo Thông tư của NHNN quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ TGT. Do đó, để đảm bảo đồng bộ, thống nhất và tạo sự chủ động cho NHNN trong quá trình xây dựng, nghiên cứu chính sách, đề xuất hướng dẫn chi tiết việc liên kết ví điện tử với tài khoản thanh toán/thẻ ghi nợ của chính khách hàng tại Thông tư hướng dẫn của NHNN.

- *Về hồ sơ, tài liệu đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép cung ứng dịch vụ TGT: dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể hơn đối với một số giấy tờ như bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật, tài liệu chứng minh duy trì giá trị của vốn điều lệ, tài liệu chứng minh việc duy trì các điều kiện cung ứng dịch vụ TGT... để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hiểu và thực hiện đúng trong quá trình thực hiện TTHC.*

- *Về các quy định liên quan đến giấy tờ tùy thân, giấy tờ bằng tiếng nước ngoài, thủ tục gửi hồ sơ thực hiện TTHC ...: Dự thảo Nghị định rà soát, sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Luật Căn cước, Nghị định của Chính phủ về hợp pháp hóa lãnh sự⁹, về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia¹⁰.*

4. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Các quy định tại dự thảo Nghị định nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong hoạt động TTKDTM.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

....

VI. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ AN NINH, QUỐC PHÒNG

⁹ Nghị định 111/2011/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 196/2025/NĐ-CP).

¹⁰ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025.

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế: Dự thảo Nghị định không có quy định trái với các cam kết mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (nước CHXHCN Việt Nam) là thành viên trong đó cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA),...

2. Về thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị định có phát sinh TTHC đối với một số nội dung (bản đánh giá TTHC kèm theo trong hồ sơ dự thảo Nghị định).

3. Về vấn đề bình đẳng giới: Dự thảo Nghị định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới, áp dụng chung đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Về an ninh quốc phòng: Dự thảo Nghị định không có nội dung quy định ảnh hưởng đến đảm bảo an ninh, quốc phòng.

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành Nghị định

Việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung chủ yếu chỉnh sửa cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa TTHC và tháo gỡ các vướng mắc trong thực tiễn khi triển khai tuân thủ Nghị định 52/2024/NĐ-CP. Trong bối cảnh Chính phủ đang thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, để đảm bảo hiệu quả việc triển khai thi hành Nghị định theo yêu cầu của thực tiễn, các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục sử dụng nguồn lực hiện có để xử lý. Việc tổ chức thi hành nghị định không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy, nhân sự để thi hành Nghị định.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

- Kinh phí thực hiện Nghị định: (i) kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan như tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giám sát, thanh tra việc thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời có thể huy động thêm nguồn lực từ các nguồn tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; (ii) kinh phí thực hiện các quy định về hoạt động TTKDTM của các tổ chức, cá nhân do tổ chức, cá nhân tự chi trả trên cơ sở thỏa thuận, hợp đồng với nhau.

- Các điều kiện khác:

+ Ban hành các văn bản quy định chi tiết (nếu có) và chỉ đạo, đôn đốc thi hành tuân thủ các quy định pháp luật khi có hiệu lực thi hành.

+ Tuyên truyền, phổ biến thực hiện và tuân thủ các quy định của Nghị định: xây dựng nội dung và thông tin bằng nhiều hình thức và phương tiện truyền thông khác nhau về các quy định để các tổ chức, cá nhân hiểu biết và nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

VIII. CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

IX. ĐỀ XUẤT CỦA NHNN

Dự thảo Nghị định đã phù hợp, thể chế hóa đúng và đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước. Trên cơ sở các nội dung báo cáo tại Tờ trình này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kính trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình, ý kiến góp ý; (4) Báo cáo thẩm định; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (6) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; (7) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (8) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định; (9) Công văn về việc rà soát nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (10) Văn bản hợp nhất).

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Lưu NHNN: VP, TT.PTAHOA.

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**

Phạm Tiến Dũng